

## KIỂM ĐỊNH VÙNG 1.250

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

## Triển vọng tích cực của ngành Hóa chất cuối năm 2024

Hoạt động sản xuất chip, chất bán dẫn, sản xuất pin và phần mềm ô tô điện ngày càng phát triển từ các thị trường trong và ngoài nước đang hồi phục tích cực, kéo theo đó là triển vọng về nhu cầu phốt pho vàng tăng. Ngoài ra, sau khi chuyển dần sang pha thời tiết La Lina, nhu cầu phân bón hóa chất toàn cầu cũng được kỳ vọng sẽ cải thiện giúp giá ngành hóa chất phục hồi tốt hơn trong cuối năm.

Các công ty công nghiệp hóa chất sẽ tiếp tục tập trung vào các phương thức phát triển bền vững, chuyển đổi năng lượng, giảm phát thải cacbon, tăng cường các sáng kiến kỹ thuật số, sản xuất tuần hoàn và các công nghệ đổi mới, thích ứng với môi trường địa chính trị thay đổi, các quá trình sản xuất theo yêu cầu và phi toàn cầu hóa.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

**VN-Index giảm 9,59 điểm trong phiên 01/11 kết phiên ở mức 1.254,89 điểm.** Thanh khoản tăng 5,50% so với phiên giao dịch ngày 31/10. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 302 tỷ đồng trên HOSE.

**Thị trường có khả năng tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ 1.250-1.255 trong phiên giao dịch ngày 04/11.** Thanh khoản có phần cải thiện tuy nhiên vẫn ở mức thấp, phản ánh dòng tiền chưa thật sự quay trở lại. Chỉ số VN-Index liên tục có các phiên tăng giảm không rõ ràng và việc khối ngoại liên tục bán ròng khiến tâm lý nhà đầu tư bị tác động. Mặc dù chưa ghi nhận sự suy yếu của áp lực bán nhưng kỳ vọng VN-Index sẽ có phản ứng phòng vệ quanh MA200 (vùng 1.250 điểm), kỳ vọng lực cầu hỗ trợ quanh vùng này sẽ góp phần nâng đỡ thị trường. Các vị thế mua mới vẫn nên chờ sự vận động của lực cầu rõ nét hơn, tỷ trọng nên giữ ở mức vừa hoặc thấp.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	40,15	28,41	1.262,52	1.272,13	1.273,18	1.265,14
Hành động	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

DGC

Khuyến nghị: **Mua**TP: **127.000 VND** | UPSIDE: **+14%**

## Chiến lược hành động

**MUA:** Xu hướng điều chỉnh của thị trường vẫn đang hiện hữu. Đối với hoạt động trading, NĐT ưu tiên những ngành được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối 2024, ưu tiên các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong Quý III/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Quý IV/2024.

**BÁN:** NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

## Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1.254,89	-0,76
KLCP (triệu CP)	580,51	-5,50
GTGD (tỷ VND)	14.790	-18,07
Khớp lệnh	13.587	23,85
Thỏa thuận	1.203	-83,01
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	225,41	-0,42
KLCP (triệu CP)	38,53	-1,50
GTGD (tỷ VND)	619,08	-0,01
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	91,96	-0,45
KLCP (triệu CP)	63,09	69,44
GTGD (tỷ VND)	753,14	20,79

**Diễn biến TTCK Mỹ:** Cổ phiếu tăng giá vào thứ sáu để bắt đầu tháng 11 khi Amazon dẫn đầu các cổ phiếu công nghệ lớn vào sắc xanh. Chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones tăng 288,73 điểm, tương đương 0,69%, đóng cửa ở mức 42.052,19. S&P 500 tăng 0,41%, đóng cửa ở mức 5.728,80 và Nasdaq Composite tăng 0,8% lên 18.239,92.

**Thế giới:** Trong vài năm gần đây, thị trường thương mại điện tử toàn cầu đã chứng kiến sự nổi lên của một hiện tượng mới mang tên Temu, nền tảng thương mại điện tử đến từ Trung Quốc. Temu không chỉ phá vỡ mọi quy chuẩn mà còn thu hút hàng triệu người tiêu dùng nhờ những sản phẩm giá rẻ chưa từng thấy. Thế nhưng, đằng sau cơn sốt mua sắm này là một loạt vấn đề đáng lo ngại về chi phí ẩn cũng như mối đe dọa đối với nền kinh tế châu Âu. Báo Le Soir (Bi) đã phân tích cụ thể vấn đề này. Ủy ban châu Âu (EC) đang điều tra Temu vì nghi ngờ nền tảng thương mại điện tử này không tuân thủ các quy định trong Đạo luật Dịch vụ kỹ thuật số (DSA).

**Việt Nam:** Theo thống kê của Mekong ASEAN từ 29 ngân hàng đã công bố báo cáo tài chính (không bao gồm Agribank), tổng số dư tiền gửi khách hàng các ngân hàng đã tăng 7,2% so với đầu năm, đạt gần 10,8 triệu tỷ đồng tại thời điểm 30/9/2024. Xét về số dư tuyệt đối, Ngân hàng BIDV tạm thời dẫn đầu về lượng tiền gửi, đạt hơn 1,87 triệu tỷ đồng tính đến hết ngày 30/9, tăng 9,9% tương đương 169.035 tỷ đồng so với đầu năm. Vị trí thứ hai và thứ ba trong bảng xếp hạng lần lượt thuộc về 2 ngân hàng Big4 là VietinBank và Vietcombank. Trong nhóm cổ phần, MB tiếp tục là ngân hàng nhận nhiều tiền gửi nhất.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do tăng về mức 25.299,99.

**Thép:** Thị trường thép Tây Âu đang đối mặt với những khó khăn chống chất, khi các nhà sản xuất thép khó có thể tăng giá giữa bối cảnh nhu cầu yếu và lãi suất cao. Các nhà máy đang đặt mục tiêu giá khoảng 600 euro (650 USD)/tấn đối với thép cuộn cán nóng (HRC), tăng so với mức 520-530 euro/tấn vào cuối tháng Chín. Nhưng con số này vẫn thấp hơn 25% so với mức 800 euro/tấn ghi nhận vào tháng Một. Mặc dù các nhà máy đặt mục tiêu bù đắp thua lỗ, nhưng các thương nhân lại phản ánh nhu cầu thiếu hụt nghiêm trọng.

**BID:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) mới đây đã công bố báo cáo tài chính quý 3 với tổng tài sản hợp nhất tính đến ngày 30/9 đạt gần 2,576 triệu tỷ đồng, tăng 12% so với hồi đầu năm. Đây là lần tiên trong lịch sử, hệ thống ngân hàng Việt Nam ghi nhận một ngân hàng có tổng tài sản vượt mốc 100 tỷ USD. Với quy mô tổng tài sản trên, BIDV hiện đứng đầu hệ thống ngân hàng, cao hơn khoảng 350.000 tỷ so với VietinBank, hơn 544.000 tỷ so với Vietcombank, gấp khoảng 2,5 lần so với các ngân hàng tư nhân lớn nhất như (MB, Techcombank, VPBank) và chiếm khoảng 12% tổng tài sản toàn bộ hệ thống. Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng tài sản, dư nợ cho vay khách hàng của BIDV đến cuối tháng 9 đạt hơn 1,593 triệu tỷ đồng, tăng 9,9% so với hồi đầu năm. Trong đó, nợ xấu ở mức 33.385 tỷ đồng, chiếm 1,74% tổng dư nợ và tăng hơn 49% so với hồi đầu năm. Về kết quả kinh doanh, BIDV kết thúc quý 3 với lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt gần 6.500 tỷ đồng, tăng hơn 10% svck. Lũy kế 9 tháng đầu năm, lợi nhuận BIDV đạt 20.047 tỷ đồng, tăng 11,6%.

**GMD:** Công ty TNHH SSJ Consulting (Việt Nam) cổ đông lớn tại CTCP Gemadept vừa thông báo chuyển nhượng 29,69 triệu quyền mua cổ phiếu GMD với giá trị chuyển nhượng dự kiến là 29,69 tỷ đồng. Giao dịch sẽ được SSJ thực hiện thông qua VSDC trong khoảng thời gian từ 6/11 - 15/11. Đây là quyền mua phát sinh trong đợt chào bán gần 104 triệu cổ phiếu ra công chúng của GMD, tương ứng tỷ lệ 3:1. Với việc 1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền mua và 3 quyền mua được mua 1 cổ phiếu mới, toàn bộ gần 29,7 triệu quyền mua mà SSJ dự kiến chuyển nhượng, tương đương với gần 9,9 triệu cổ phiếu GMD. Về đợt chào bán của Gemadept, thời gian nhận đăng ký mua từ ngày 31/10 - 21/11/2024. Thời gian chuyển nhượng quyền mua từ ngày 31/10 - 15/11/2024. Nếu hoàn tất đợt phát hành, vốn điều lệ của Gemadept sẽ tăng từ gần 3.105 tỷ đồng lên gần 4.140 tỷ đồng.

**Chứng khoán thế giới**

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.728,80	0,41	20,10
DJIA	42.052,19	0,69	11,58
Nasdaq	18.239,92	0,80	21,51
Shanghai	3.272,01	-0,24	9,99
Hang Seng	20.506,43	0,93	20,29

**Thị trường hàng hóa**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.736,21	-0,37	32,66
Dầu WTI	69,49	-1,56	-3,01
Dầu Brent	73,10	-1,42	-5,11
Than	143,95	-0,72	-1,67
Đồng	4,3221	-0,33	11,38
Quặng sắt	102,49	-1,53	-24,84
Thép	460,89	0,88	-16,40

**Thị trường ngoại tệ**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	104,32	0,42	2,90
USD/JPY	152,96	0,68	8,44
USD/CNY	7,1384	0,26	0,19
EUR/USD	1,0833	-0,46	-1,84
GBP/USD	1,2914	0,14	1,45

**Top đột phá khối lượng (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
BCG	153,72	6,70	5,18
MWG	1.406,97	66,00	-0,75
TCB	346,69	23,70	-0,84
MSN	980,21	74,50	-2,74
VRE	187,93	17,75	-0,56

**Top giá trị giao dịch (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MWG	1.406,97	66,00	-0,75
MSN	980,21	74,50	-2,74
VHM	706,07	41,50	0,00
FPT	358,25	134,60	-0,96
HPG	351,46	26,55	-1,30

# DGC

(HOSE)

**Khuyến nghị**

**Mua**

Giá hiện tại (01/11/2024)

**111.400**

Giá mục tiêu

**127.000**

Tiềm năng tăng trưởng

**14%-16%**

Vùng mua

**109.000-111.000**

**Ngưỡng cắt lỗ**

**<106.000**

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

**Lũy kế 9T2024**, DGC ghi nhận doanh thu thuần tăng nhẹ đạt 7.447 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 2.322 tỷ đồng, giảm 7% yoy. Qua đó, DGC hoàn thành được 73% kế hoạch doanh thu và 74% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

**Tài chính vững mạnh**: Tại thời điểm 30/9, tổng tài sản của Hóa chất Đức Giang đạt 16.196 tỷ đồng, tăng 500 tỷ so với đầu năm. Trong đó, tổng số tiền mặt, tương đương tiền và tiền gửi lên đến 11.366 tỷ đồng, chiếm 70% tài sản, đã tăng thêm 1.379 tỷ so với cuối quý 2/2024 và tăng thêm 1.776 tỷ nếu so với thời điểm đầu năm.

**Nhu cầu phục hồi từ chất bán dẫn và các dự án mới**: Hiện tại, giá phốt pho vàng đang duy trì ở mức thấp của một năm và khó có thể giảm tiếp do chính sách hạn chế khai thác quặng apatit tại Trung Quốc. Trong khi nhu cầu về ngành hóa chất ngày càng phục hồi và tỷ trọng sử dụng quặng tự khai thác cao hơn, điều này tạo môi trường thuận lợi cho DGC tối đa hóa lợi nhuận từ sản phẩm chủ lực của mình

**Mở rộng và nâng cấp trữ lượng Khai trường 25**: DGC có kế hoạch mở rộng Khai trường 25 để tăng cường tỷ lệ quặng tự khai thác, dự kiến từ đầu năm 2025. Dự kiến việc mở rộng này có thể giúp DGC tự chủ nguồn Apatit lên tới 90%-100% khi hoàn thành, từ đó giúp giảm chi phí nguyên vật liệu đầu vào và tăng lợi nhuận cho DGC

**Dự án Xút- Nghi Sơn**: Động lực tăng trưởng dài hạn của DGC cho giai đoạn 2025-2026 có thể đến từ sự hồi sinh của dự án Nghi Sơn và dự án CBD tại Đức Giang - Long Biên. DGC đặt kế hoạch khởi công xây dựng nhà máy sản xuất xút-clo vào quý 4/2024. Dự kiến dự án này sẽ đi vào hoạt động vào quý 1/2026.

**Củng cố vị thế đầu ngành hoá chất thông qua các cơ hội M&A**: DGC tích cực tìm kiếm các cơ hội M&A cùng với năng lực quản trị tốt và tối ưu hoạt động sản xuất.

## Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Hóa chất
Biến động giá 1Y	77.700-131.800
KLGBQ 10D (CP)	1.435.500
Vốn hóa (tỷ đồng)	42.307,32
BVPS	36.206
P/E (lần)	14,30
P/B (lần)	3,08
EPS (VND)	7.791,02
SL CPLH (triệu CP)	379,78
Tỷ lệ free-float (%)	60,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	17,77
ROA (%)	19,22
ROE (%)	23,41

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

DGC đang hướng về mức MA200, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI có xu hướng tích lũy; DGC hiện dao động quanh vùng hỗ trợ 110.400 đ/cp. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đi ngang
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	43,66	Quan sát
MFI	25,70	Quan sát
MA10	111,25	Mua
MA20	113,10	Quan sát
MA50	113,48	Quan sát
MA100	115,63	Quan sát

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

### Danh mục theo dõi

1	<b>VJC</b>	Theo dõi	106,5-108,5			117.000	102.200			
2	<b>DPM</b>	Theo dõi	34,3-34,7			37.400	32.800			
3	<b>VGT</b>	Theo dõi	13,4-13,7			15.200	12.500			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>MWG</b>	Nắm giữ	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300			2,6%
2	<b>TCB</b>	Nắm giữ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200			-1,7%
3	<b>IDC</b>	Nắm giữ	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650			4,1%
4	<b>SZC</b>	Nắm giữ	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400			0,4%
5	<b>LPB</b>	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			3,5%
6	<b>HAH</b>	Nắm giữ	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500			2,4%
7	<b>FPT</b>	Nắm giữ	134-135,5	31/10/2024	135.300	149.000	128.500			-0,5%
8	<b>DBC</b>	Nắm giữ	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300			0,4%
9	<b>VCI</b>	Nắm giữ	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500			-1,2%



## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	DGC	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
2	BCM	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
3	PNJ	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%
4	GMD	Cắt lỗ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000	15/10/24	76.700	-1,9%
5	VHM	Chốt lời	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100	15/10/24	45.500	6,1%
6	HAH	Chốt lời	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100	15/10/24	42.900	5,9%
7	DCM	Chốt lời	37,9-38,8	09/10/2024	37.600	41.700	36.300	16/10/24	37.800	0,8%
8	GAS	Cắt lỗ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600	17/10/24	72.300	-0,4%
9	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
10	FRT	Cắt lỗ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000	18/10/24	176.900	-0,6%
11	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
12	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
13	PVD	Cắt lỗ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500	18/10/24	26.250	-3,8%
14	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
15	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
16	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
17	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
18	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
19	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
20	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
21	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.